

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 43 /NQ-CP

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2011



NGHỊ QUYẾT

**Phê chuẩn số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử
và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu
Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái nhiệm kỳ 2011 - 2016**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 1018 NQ/UBTVQH12 ngày 21 tháng 01 năm 2011 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội công bố ngày bầu cử và thành lập Hội đồng bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái nhiệm kỳ 2011 - 2016, như sau:

1. Số đơn vị bầu cử là 16 (mười sáu), danh sách các đơn vị và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử (có danh sách kèm theo).

2. Số lượng đại biểu được bầu là 59 (năm mươi chín) đại biểu.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Hội đồng bầu cử;
- Thủ tướng, các PTT Chính phủ;
- HĐND, UBND tỉnh Yên Bái;
- Ủy ban TWMTTQ Việt Nam;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- Bộ Nội vụ;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ: TH, PL;
- Lưu: Văn thư, TCCV (3b).xst 28

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Đơn vị bầu cử và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu
Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái nhiệm kỳ 2011 - 2016

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 43 /NQ-CP
ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ)

TT	ĐƠN VỊ BẦU CỬ	ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	SỐ ĐẠI BIỂU ĐƯỢC BẦU Ở MỖI ĐƠN VỊ BẦU CỬ
1	Số 1	Thành phố Yên Bái (gồm các phường: Hồng Hà, Nguyễn Phúc, Nguyễn Thái Học, Yên Ninh và các xã: Hợp Minh, Âu Lâu, Phúc Lộc, Tuy Lộc, Giới Phiên)	4
2	Số 2	Thành phố Yên Bái (gồm các phường: Đồng Tâm, Yên Thịnh, Minh Tân và các xã: Tân Thịnh, Minh Bảo, Văn Phú, Văn Tiến, Nam Cường)	4
3	Số 3	Huyện Yên Bình (gồm các xã: Xuân Long, Ngọc Chấn, Cẩm Nhân, Phúc Ninh, Tích Cốc, Mỹ Gia, Yên Thành, Xuân Lai, Phúc An, Vũ Linh, Bạch Hà, Vĩnh Kiên, Yên Bình và thị trấn Thác Bà)	4
4	Số 4	Huyện Yên Bình (gồm các xã: Hán Đà, Đại Minh, Thịnh Hưng, Phú Thịnh, Đại Đồng, Tân Hương, Cẩm Ân, Mông Sơn, Bảo Ái, Tân Nguyên, Văn Lãng và thị trấn Yên Bình)	4
5	Số 5	Huyện Lục Yên (gồm các xã: Vĩnh Lạc, Mường Lai, An Phú, Minh Tiến, Liễu Đô, Yên Thắng, Minh Xuân, Phan Thanh, Tân Lập, Tân Lĩnh, Tô Mậu và thị trấn Yên Thế)	4
6	Số 6	Huyện Lục Yên (gồm các xã: Trúc Lâu, Động Quan, Khánh Hòa, An Lạc, Mai Sơn, Khánh Thiện, Lâm Thượng, Khai Trung, Tân Phượng, Minh Chuẩn, Phúc Lợi, Trung Tâm)	4
7	Số 7	Huyện Trấn Yên (gồm các xã: Tân Đồng, Báo Đáp, Đào Thịnh, Việt Thành, Hòa Cường, Minh Quán, Nga Quán, Cường Thịnh, Minh Tiến, Y Can, Quy Mông, Kiên Thành và thị trấn Cổ Phúc)	4

8	Số 8	Huyện Trấn Yên (gồm các xã: Minh Quân, Bảo Hưng, Việt Hồng, Vân Hội, Việt Cường, Hưng Khánh, Hồng Ca, Hưng Thịnh, Lương Thịnh)	4
9	Số 9	Huyện Văn Yên (gồm các xã: Đại Phác, Yên Hợp, Yên Phú, Đại Sơn, Viễn Sơn, Mỏ Vàng, An Thịnh, Nà Hâu, Phong Dụ Thượng, Phong Dụ Hạ, Châu Quế Hạ, Châu Quế Thượng, Xuân Tâm, Đông An)	4
10	Số 10	Huyện Văn Yên (gồm các xã: Yên Hưng, Yên Thái, Ngòi A, Mậu Đông, Quang Minh, Đông Công, An Bình, Tân Hợp, Lang Thíp, Lâm Giang, Hoàng Thắng, Xuân Ái và thị trấn Mậu A)	4
11	Số 11	Huyện Văn Chấn (gồm các xã: Đại Lịch, Chấn Thịnh, Bình Thuận, Tân Thịnh, Cát Thịnh, Thượng Bằng La, Minh An, Nghĩa Tâm và thị trấn nông trường Trần Phú)	3
12	Số 12	Huyện Văn Chấn (gồm các xã: Đồng Khê, Suối Bu, Sơn Thịnh, Suối Giàng, Thạch Lương, Thanh Lương, Phù Nham, Sơn A, Phúc Sơn, Hạnh Sơn và thị trấn nông trường Nghĩa Lộ)	4
13	Số 13	Huyện Văn Chấn (gồm các xã: Sơn Lương, Nậm Lành, Gia Hội, Nậm Búng, Tú Lệ, Sùng Đô, Nậm Mười, Suối Quyền, An Lương, Nghĩa Sơn và thị trấn nông trường Liên Sơn)	3
14	Số 14	Huyện Mù Cang Chải	3
15	Số 15	Huyện Trạm Tấu	3
16	Số 16	Thị xã Nghĩa Lộ	3